

Bản án số: **23/2022/HS-ST**  
Ngày 08/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Thống và Bùi Văn Tàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Triều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**HUỲNH TH**, sinh ngày 13/3/1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn TP, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1934 (đã chết) , con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; vợ: Lương Thị V, sinh năm 1980; con: 02 con, sinh năm 2000 và năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Công ty TNHH MTV Cao su QN.

Địa chỉ trụ sở: Thôn LT, xã BH, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành K – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quang C – Phụ trách Thanh tra, bảo vệ - Công ty TNHH MTV Cao su QN.

Địa chỉ liên lạc: Thôn LT, xã BH, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn TP, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**Người làm chứng:**

+ Bà Lương Thị V, sinh năm 1980.  
Nơi cư trú: Thôn TP, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.  
+ Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1978;  
+ Ông Ngô Quang S, sinh năm 1972;  
+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1975;  
+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971;  
Cùng nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn MLA, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.  
+ Ông Lê Văn X, sinh năm 1969;  
Nơi cư trú: Thôn MLT, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.  
+ Anh Võ Đình T, sinh năm 1987.  
Nơi cư trú: Thôn XYT, xã BH, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Năm 2002, Công ty TNHH MTV Cao su QN (nguyên được chuyển đổi từ Công ty Cao su QN) - sau đây viết tắt là Công ty Cao su QN, trụ sở tại thôn LT, xã BH, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi triển khai trồng cây cao su tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Công ty Cao su QN có Hợp đồng giao, khoán cho các hộ dân trồng mới, chăm sóc, bảo vệ cây cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản; trong đó có Huỳnh Th, sinh năm 1978, trú tại: thôn TP, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nhận khoán trồng mới, chăm sóc, bảo vệ cây cao su tại Khu vực Núi Động thuộc thôn Tân Phước, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; thời hạn giao khoán từ tháng 01/2003 đến tháng 01/2010.

Theo nội dung hợp đồng, Huỳnh Th có trách nhiệm lao động theo sự phân công hướng dẫn kỹ thuật của Công ty Cao su QN; Công ty Cao su QN nghiệm thu lao động và trả tiền công cho Huỳnh Th. Bên cạnh đó, Huỳnh Th được trồng xen canh một số loại cây ngắn ngày trên diện tích đất nhận khoán nhưng không được làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây cao su.

Đến năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 496/QĐ-UBND, ngày 07/10/2009 về việc cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cao su QN, với diện tích 1.252.835m<sup>2</sup> đất tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để trồng cây công nghiệp lâu năm, thời hạn 49 năm, kể từ ngày 31/12/2002 đến ngày 31/12/2051. Trong đó, có diện tích đất trồng cây cao su do Huỳnh Th nhận khoán.

Từ tháng 01/2010 đến nay, giữa Công ty Cao su QN và Huỳnh Th không ký kết hợp đồng, thỏa thuận gì khác nên Công ty trực tiếp quản lý cây cao su.

Ngày 26/9/2021 Huỳnh Th thuê một số người dân gồm: Nguyễn Hồng S, sinh năm 1978; Ngô Quang S, sinh năm 1972, Lê Thị T, sinh năm 1975, Lê Văn X, sinh năm 1969, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971 đều ở xã BM, huyện B, tỉnh

Quảng Ngãi để khai thác keo được trồng xen canh trong lô đất cao su đã nhận khoán trước đó. Trong quá trình khai thác, Huỳnh Th thì thấy ít gỗ keo nên nảy sinh ý định cưa cắt cây cao su của Công ty Cao su QN để bán gỗ lấy tiền. Ngay sau đó, Huỳnh Th trực tiếp sử dụng cưa máy cưa 44 cây cao su ở lô đất đã nhận khoán trước đó của Công ty Cao su QN. Khi Huỳnh Th đang cắt 44 cây cao su trên thành nhiều đoạn ngắn để tiện việc khiêng, bốc lên xe thì bị nhân viên của Công ty Cao su QN phát hiện, báo cáo sự việc đến cơ quan Công an.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn kết luận: 44 cây cao su Huỳnh Th chiếm đoạt trị giá 26.400.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Huỳnh Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với những người khai thác keo do Huỳnh Th thuê gồm: Nguyễn Hồng S, Ngô Quang S, Lê Thị T, Lê Văn X, Nguyễn Văn Q đều ở xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi không tham gia cắt cây cao su và cũng không biết các cây cao su mà Huỳnh Th cưa là của Công ty Cao su QN. Do đó, vấn đề hình sự đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Th đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho Công ty Cao su QN số tiền 21.753.600đồng. Người đại diện của Công ty Cao su QN là Trương Quang C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

#### **Vật chứng vụ án:**

- 01 máy cưa lốc hiệu STIHL mà Huỳnh Th sử dụng là của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939, trú tại: thôn TP, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (mẹ ruột của Huỳnh Th). Việc Huỳnh Th mượn máy cưa lốc nói trên dùng để cưa trộm cây cao su thì bà Nguyễn Thị L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà Nguyễn Thị L là có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- 3630 kg gỗ cây cao su là tài sản của Công ty Cao su QN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH MTV Cao su QN, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

*Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo:* Bị cáo không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

*Ý kiến của bị hại:* Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Trương Quang C trình bày: bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân và bồi thường xong phần dân sự cho Công ty TNHH MTV Cao su QN nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để nuôi mẹ già và con đang học.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1]** Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

**[1.2]** Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Th khai nhận hành vi phạm tội như phần tóm tắt nội dung vụ án; toàn bộ lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Th lén lút sử dụng cửa máy cửa 44 cây cao su ở lô đất Huỳnh Th đã nhận khoán trước đó của Công ty Cao su QN mục đích để bán lấy tiền, tài sản 44 cây cao su Huỳnh Th chiếm đoạt được định giá 26.400.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Trộm cắp tài sản**” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2.2]** Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh Th là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình Minh nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung nên cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

**[2.3]** Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục xong toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho bị hại và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có công với cách mạng (có anh ruột Huỳnh Văn S là liệt sĩ), nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[2.4]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị cáo đang nuôi mẹ già và con đi học, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[2.5]** Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Th chiếm đoạt tài sản của Công ty Cao su QN là 44 cây cao su, trị giá 26.400.000đồng, đối với khối lượng gỗ cao su 3.630kg mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và đã trả lại cho Công ty Cao su QN, sau đó Công ty Cao su QN cùng Huỳnh Th bán số gỗ cao su trên được số tiền là 4.646.400đồng nên Công ty Cao su QN yêu cầu bị cáo bồi thường 21.753.600đồng. Ngày 10/02/2022 bị cáo đã bồi thường cho Công ty Cao su QN số tiền 21.753.600đồng, ông Trương Quang C đại diện cho Công ty Cao su QN đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[2.6] Về vật chứng vụ án:**

**[2.6.1]** 01 máy cưa lóc hiệu STIHL mà Huỳnh Th sử dụng là của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của Huỳnh Th). Việc Huỳnh Th mượn máy cưa nói trên dùng để cưa trộm cây cao su thì bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà Nguyễn Thị L là có căn cứ pháp luật do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[2.6.2]** Đối với 3630 kg gỗ cây cao su là tài sản của Công ty Cao su QN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH MTV Cao su QN là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[2.7]** Về những vấn đề có liên quan khác: Đối với những người khai thác keo do Huỳnh Th thuê gồm: Nguyễn Hồng S, Ngô Quang S, Lê Thị T, Lê Văn X, Nguyễn Văn Q không tham gia cắt cây cao su và cũng không biết các cây cao su mà Huỳnh Th cưa là của Công ty Cao su QN. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

**[3]** Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; hình phạt chính; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý

vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[4]** *Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo:*

Về ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

Về lời nói sau cùng của bị cáo: Lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng và cho bị cáo được hưởng án treo.

**[5]** Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

**[6]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Th phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt: Huỳnh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/4/2022).

*Giao Huỳnh Th cho Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình Huỳnh Th có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục Huỳnh Th.*

*Trong trường hợp Huỳnh Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu Huỳnh Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Huỳnh Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Huỳnh Th phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.*

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Về vật chứng vụ án:** Không đặt ra giải quyết.

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc Huỳnh Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2022).

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan trực tiếp đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Bộ phận NVLT Công an huyện Bình Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quốc Phong**